TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:57 /2020/HS - ST
Ngày: 23/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Như Ngọc
2. Ông Nguyễn Ngọc Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/TLST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Hoàng A** (tên gọi khác: **Beo**); giới tính: Nam; sinh ngày 13 tháng 11 năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A37/15 E, Phường F, Quận N, TP. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1953; có vợ là Trần Thị Thúy V, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Ngày 12/01/2000 bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản của công dân"; Ngày 24/04/2001 bị Tòa án nhân dân Quận G - TP. Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 19/9/2003 bị Tòa án nhân dân Quận G - TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 27/11/2007 bị Tòa án nhân dân Quận N - TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 14/5/2013 bị Tòa án nhân dân Quận J - TP. Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2018; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 10/12/2019, " có mặt".

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị Thu B, sinh năm 1974 "có mặt"
2. Bà Trần Thị Thúy D, sinh năm 1983 "có mặt"

Cùng địa chỉ: A37/15 E, Phường F, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 10/12/2019, Tổ tuần tra Công an Quận N phối hợp cùng Công an Phường N, Quận N tiến hành tuần tra địa bàn. Khi đến trước số 42C X, Phường N, Quận N, Tổ tuần tra phát hiện Trịnh Hoàng A đang điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki màu đỏ, biển số 59C1- 058.06 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nên tiến hành đưa A về trụ sở Công an Phường N, Quận N để kiểm tra. Tại đây, qua kiểm tra Cơ quan Công an phát hiện bên trong túi quần bên trái phía trước của A đang mặc có 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ, ốp lưng màu đen-xám, giữa ốp lưng và điện thoại có 01 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng được xếp lại bên trong có chứa chất bột màu trắng. Nghi vấn tất cả là ma túy, Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ vật chứng, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Hoàng A khai là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 02 giờ ngày 10/12/2019, A gọi điện thoại cho người phụ nữ (không rõ lai lịch) là người bán ma túy hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy khay để sử dụng. Người phụ nữ đồng ý bán, hẹn A đến khu vực đường Y, Quận J để giao ma túy. A lấy xe gắn máy hiệu Suzuki màu đỏ, biển số 59C1-058.06 đi từ nhà đến khu vực đường Y, Quận J, đứng đợi khoảng 10 phút thì gặp người phụ nữ đi xe gắn máy Vision màu trắng (không rõ biển số) chạy đến. A đưa cho người phụ nữ 1.000.000 đồng, người này đưa cho A 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy khay. A nhận lấy gói ma túy khay,cất giấu giữa điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ và ốp lưng màu đen-xám đang sử dụng rồi chạy xe về nhà của A tại số A37/15 E, Phường F, Quận N. Tại đây, A lấy một ít ma túy trong gói nylon vừa mua được ra, để trên tờ tiền 5000 đồng rồi sử dụng cho bản thân. Sau khi sử dụng xong, số ma túy còn dư lại trong gói nylon và trên tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, A gói lại để vào giữa điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ và ốp lưng màu đen-xám. Đến 22 giờ 50 phút ngày 10/12/2019, A để điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ, ốp lưng màu đen-xám, ở giữa có chứa ma túy khay vào bên trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki màu đỏ, biển số 59C1-058.06 đi thu, đưa tiền cho vay giúp vợ là Trần Thị Thúy D. Khi A chạy xe đến trước số 42C X, Phường N, Quận N thì bị Tổ tuần tra Công an Quận N phát hiện đang cất giấu ma túy, bắt giữ như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 2209/KLGĐ - H ngày 17/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.HCM kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký Trịnh Hoàng A và hình dấu Công an Phường N, Quận N bên trong có:

- Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0891 gam, loại Ketamine.

- Bột màu trắng trong 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng Việt Nam là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2126 gam, loại Ketamine.

Đối với người phụ nữ tại khu vực đường Y, Phường 12, Quận J do A khai đã bán ma túy, quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch và số điện thoại nên không có cơ sở xác minh, xử lý.

Đối với xe gắn máy hiệu Suzuki màu đỏ, biển số 59C1- 058.06, số máy F124-142123, số khung: PMSRU120U2XA42123 do Trịnh Hoàng A sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, qua xác minh do chị gái A là Trịnh Thị Thu B, sinh năm 1974; ngụ tại A37/15 E, Phường F, Quận N, TP. Hồ Chí Minh là chủ sở hữu. Bà B khai ngày 10/12/2019 có cho A mượn xe để sử dụng, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của A. Hiện đang tạm giữ xe trên để chờ giải quyết

Tại Cáo trạng số 47/CT - VKS ngày 19/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận N truy tố bị cáo Trinh Hoàng A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Hoàng A có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Hoàng A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù. Đề nghị phạt tiền bổ sung là 5.000.000 (năm triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Hoàng A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Hoàng A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 10/12/2019, tại trước nhà số nhà số 42C X, Phường N, Quận N, Trịnh Hoàng A bị bắt quả tang hành vi cất giấu trái phép trong túi quần trước phía bên trái đang mặc 01 điện thoại Iphone 7Plus màu đỏ có ốp lưng màu đen – xám, ở giữa ốp lưng và điện thoại có 01 gói ny lon và 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng bên trong chứa tổng cộng 0,3017g (không phẩy ba không một bảy) gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân; Tại bản án số 80/HSST ngày 14/5/2013, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận J – Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2018, chưa được xóa tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo Trịnh Hoàng A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đối với hành vi của bị cáo Trịnh Hoàng A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị Tòa án kết án, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không thay đổi mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình có khó khăn nên khi lượng hình có xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 5.000.000 (năm triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 2209 bên trong có chứa ma túy thu giữ của Trịnh Hoàng A còn lại sau khi giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy;

- 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, A dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, phía ngoài có ốp lưng nhựa màu đen - xám đã qua sử dụng, là điện thoại của bị cáo A sử dụng làm phương tiện cất giấu ma túy. Xét, đây là phương tiện để bị cáo cất giấu trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, phía ngoài có gắn ốp lưng nhựa trong suốt đã qua sử dụng, là điện thoại của bị cáo A, bị cáo khai đã sử dụng điện thoại này để liên lạc hỏi mua ma túy của người phụ nữ ở đường Y, Quận J. Xét, đây là phương tiện bị cáo dùng để liên hệ mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 35.000.000 đồng, bị cáo A khai là của vợ tên Trần Thị Thúy D đưa cho bị cáo để đưa cho người khác vay. Xét, đây là tài sản cá nhân của bà D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo A nên cần trả lại cho bà Trần Thị Thúy D.

- 01 xe gắn máy hiệu Suzuki màu đỏ, biển số 59C1-058.06, số máy F124-142123, số khung: PMSRU120U2XA42123 đã qua sử dụng do bà Trịnh Thị Thu B là chủ sở hữu. Xét, bà B cho A mượn xe và không biết A dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà B.

[5] Về án phí HSST: Bị cáo Trịnh Hoàng A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hoàng A (Beo) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Trịnh Hoàng A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Trịnh Hoàng A 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 2209 trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5000 (năm nghìn) đồng.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, phía ngoài có gắn ốp lưng nhựa trong suốt đã qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, phía ngoài có ốp lưng nhựa màu đen xám đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bà Trịnh Thị Thu B 01(một) xe gắn máy, biển số 59C1 - 058.06, số máy F124-142123, số khung: PMSRU120U2XA42123 đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bà Trần Thị Thúy D số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an Quận N và Chi cục Thi hành án dân sự Quận N ngày 25/5/2020 và Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước của Công an Quận N ngày 29 tháng 4 năm 2020).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trịnh Hoàng A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
. Bị cáo (1)
. Người tham gia tố tụng (2)
. CA TPHCM (PC 53) (1)
. TAND TP.HCM (1)
. Sở Tư pháp TP.HCM (1)
. VKSND Q4 (2)
. CA Q4 (2)
. THADS Q4 (1)
. THAHS Q4 (3)
. Lưu VP - hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thảo